

HẠN CHẾ MUA ĐUỔI GIÁ CAO

Quốc tế

- Phố Wall có phiên giao dịch tăng điểm trong ngày 04/10. Chỉ số Dow Jones tăng 127,17 điểm (+0,19%), chỉ số NASDAQ tăng 176,54 điểm (+1,35%) và chỉ số S&P 500 tăng 34,30 điểm (+0,81%). Chứng khoán Mỹ tăng khi lợi suất trái phiếu kho bạc rút khỏi các mức cao nhất trong nhiều năm vì số liệu việc làm yếu hơn dự báo.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch 04/10. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 57,71 điểm (-0,77%), CAC 40 (Pháp) giảm 0,32 điểm (0,00%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch 04/10.
- Giá dầu WTI giảm 5.49% và dầu Brent giảm 5.38% trong phiên giao dịch ngày 04/10. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận biến động giảm.
- Ngân hàng Thế giới (WB) đã hạ dự báo tăng trưởng của Trung Quốc trong năm 2024, đồng thời cảnh báo các nền kinh tế đang phát triển ở Đông Á sẽ tăng trưởng ở mức thấp nhất 50 năm, do chủ nghĩa bảo hộ của Mỹ và nợ công gia tăng làm cản trở kinh tế.
- Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm - vốn được xem là mức tham chiếu cho lãi suất vay thế chấp và thước đo về niềm tin của nhà đầu tư - đã tăng lên mức cao nhất (4.844%) kể từ năm 2007

Nhận định thị trường

- Đóng cửa ngày 04/10, Vnindex tăng 10,57 điểm, đóng cửa tại 1,128.67 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 682 nghìn đơn vị, tương ứng 14.948 tỷ đồng. Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index vẫn đang chịu **áp lực điều chỉnh mạnh**, mặc dù chỉ số VN-Index đang ổn định trở lại với **diễn biến hồi phục và tăng điểm** kết thúc phiên này, cho thấy **dòng tiền bắt đáy** đang bắt đầu **tham gia trở lại** dù vẫn khá thận trọng; kỳ vọng hướng về lại vùng **hỗ trợ dài hạn 1.148 – 1.152**. Nếu áp lực điều chỉnh mạnh hơn, chỉ số có thể tìm về ngưỡng **hỗ trợ** tiếp theo tại **1.080 – 1.092 điểm**.
- Chiến lược giao dịch:** NĐT tiếp tục theo dõi cung cầu thị trường và chỉ nên mở **mua mới** hoặc **gia tăng vị thế** nếu chỉ số VN-Index **phản ứng tích cực quay lại** vùng hỗ trợ dài hạn của VN-Index ở **1.148 – 1.152 điểm**

Tỷ lệ cổ phiếu/tiền mặt: 20/80

Trong nước

- Các nhóm ngành ghi nhận biên độ tăng mạnh nhất như nhóm ngành Dịch vụ tài chính, Hóa chất.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 188,48 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu DGC, SSI, VND. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng 27,90 tỷ đồng, tập trung ở các mã HPG, GEX, MBB.
- Tín dụng bất ngờ tăng vọt trong tuần cuối tháng 9 từ 5,91% (ngày 21/9/2023) lên 6,92% (29/9/2023), có đến hơn 120 nghìn tỷ đồng tiền ngân hàng chảy mạnh ra nền kinh tế

Doanh nghiệp

- CI:** Chuẩn bị phát hành lô trái phiếu chuyển đổi trị giá 2.840 tỷ đồng để trả nợ trước hạn ngân hàng đối với các dự án BOT đang thu phí, chuẩn bị dòng tiền cổ tức cho cổ đông.
- MIG:** HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội vừa thông qua việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ thêm gần 288 tỷ đồng, từ mức gần 1,727 tỷ đồng lên hơn 2,014 tỷ đồng.
- BMI:** Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh công bố thông tin về việc phát hành thêm gần 11 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.
- LTG:** CTCP Tập đoàn Lộc Trời nhận được quyết định của Tổng cục Thuế về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế năm 2021 và 2022. Tổng số tiền truy thu hơn 6 tỷ đồng
- HDB:** HDBank phát hành 20 triệu cp ESOP cho cán bộ nhân viên
- NVL:** CTCP Tập đoàn đầu tư địa ốc No Va tiếp tục công bố chậm thanh toán gốc, lãi với lô trái phiếu NVLH2223008 trị giá 157,3 tỷ tiền gốc và hơn 7,7 tỷ đồng tiền lãi
- NLG:** Nam Long chào bán thành công 500 tỷ đồng trái phiếu, tài sản đảm bảo là khu đất 49ha
- CI:** Chốt lịch trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ 15%
- PVD:** Ba công ty bảo hiểm nhân thọ ngoại gồm Generali Việt Nam, Hanwha Life Việt Nam và Chubb Việt Nam đã mua vào tổng cộng 350.300 cp PVD, chiếm 0,06% vốn tại đây.
- TAR:** Với 7 lỗi vi phạm, Công ty CP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt tổng số tiền 487,5 triệu đồng

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	04/10/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1128,67	0,95%	-2,18%	-8,61%	12,07%	2,21%
HNX30 INDEX	478,89	2,57%	-3,42%	-9,87%	44,64%	17,32%
VN30 INDEX	1138,54	0,68%	-2,57%	-8,52%	13,27%	1,89%
S&P 500	4263,75	0,81%	-0,25%	-5,18%	11,05%	12,70%
Dow Jones	33129,55	0,39%	-1,25%	-4,37%	-0,05%	9,43%
Nasdaq	13236,01	1,35%	1,09%	-5,60%	26,46%	18,72%
Shanghai Composite	3110,475	0,10%	0,84%	-0,81%	0,69%	2,28%
Nikkei 225	30718,83	0,63%	-3,62%	-7,02%	17,72%	13,27%
Thailand SET	1451,25	0,27%	-3,07%	-6,24%	-13,03%	-8,16%
Malaysia	1415,84	-0,29%	-1,69%	-2,68%	-5,33%	-0,33%
Philippine	6298,2	-0,12%	-1,20%	1,18%	-4,08%	5,17%
Indonesia JCI	6886,576	-0,78%	-0,54%	-1,50%	0,52%	-2,67%
FTSE 100	7412,45	-0,77%	-2,38%	-0,34%	-0,53%	5,10%
DAX	15099,92	0,10%	-0,77%	-4,26%	8,45%	20,63%
CAC 40	6996,73	0,00%	-1,06%	-3,56%	8,08%	16,90%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,41	1,94	1,04
Fubon FTSE Vietnam ETF	1,88	3,83	-21,25	-11,31	254,17	709,24
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	4,33	-26,51	56,51	-66,69
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
Asian Growth CUBS ETF	0	6,33	-2,02	-47,17	-18,2	-147,56
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0,04	0,48	0,48	0,48
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	1,52	6,8	11,61	23,84
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0	8,75	8,75	8,75
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	0,98	0,98	1,04
SSIAM VN30 ETF	0	0,07	0,07	-0,31	-3,85	-1,72
SSIAM VNX50 ETF	0	-5,49	-15,19	-20,94	1,94	52,2
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	1,2	-33,2	-64,79	60,33	394,38
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	1,43	6,12	6,37	11,2
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	-2,66	89,83	212,98	198,6
VanEck Vietnam ETF	0	0	0	58,86	95,66	90,88

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
FRT	95.200	1.281.500	6,97%
FTS	43.950	3.083.300	6,93%
ADP	19.300	100	6,93%
BSI	39.500	1.968.100	6,90%
DCM	35.000	11.004.300	6,87%
ADG	27.500	200	6,80%
RDP	11.300	3.701.100	6,60%
FUEDCMID	10.680	139.000	6,59%
SRC	21.800	8.900	6,34%
PC1	31.000	3.472.200	6,16%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PHN	43.500	1.511	9,85%
DXP	13.500	798.802	9,76%
ARM	26.200	320	9,62%
BTW	37.800	100	9,57%
NFC	12.900	1.000	9,32%
SDG	21.200	100	9,28%
THB	9.600	100	9,09%
VCM	16.900	114	8,33%
TTC	12.000	2.501	8,11%
SDA	6.800	64.000	7,94%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TNC	61.300	200	-6,98%
TDW	54.700	100	-6,97%
SRF	9.280	30.600	-6,92%
LM8	13.300	100	-6,67%
LEC	6.730	900	-6,01%
S4A	33.100	100	-5,83%
FUEKIVFS	10.330	100	-4,09%
TCO	12.000	60.100	-4,00%
SCD	15.400	1.000	-3,75%
FUEIP100	8.300	6.100	-3,26%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
NBW	22.600	1.100	-9,60%
VE3	8.600	700	-9,47%
VTC	8.800	4.800	-9,28%
SFN	20.700	600	-8,81%
CTB	20.200	700	-8,18%
MKV	9.000	100	-8,16%
ALT	12.800	203	-7,91%
TPP	9.500	1.500	-7,77%
PIA	25.100	100	-7,04%
WCS	170.000	100	-6,08%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	DGC	69.476,58	CTG	46.328,99
2	SSI	54.788,25	DPM	42.750,04
3	VND	43.709,41	MSN	35.959,04
4	VIC	43.265,30	MWG	32.534,85
5	VIX	32.661,39	FUEVFNVD	22.542,97
6	GEX	19.298,85	VCI	19.753,60
7	VRE	19.140,26	PVD	19.635,55
8	NVL	18.498,09	HDB	16.757,42
9	VNM	18.261,45	KBC	12.860,82
10	DXG	17.357,25	FUESSVFL	9.843,66

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	11.962,43	PVS	10.040,71
2	TNG	1.019,92	SHS	1.942,21
3	BVS	578,00	CEO	1.353,84
4	PVI	343,57	VIG	479,28
5	NTP	76,13	VCS	247,80
6	LHC	68,39	TA9	186,58
7	IVS	47,42	EVS	106,58
8	GIC	46,50	IPA	37,19
9	DC2	41,51	APS	21,24
10	L14	39,90	PCE	18,81

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	04/10/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	84,47	-5,49%	-7,89%	-2,56%	5,25%
Oil Brent	USD/bbl.	86,09	-5,38%	-9,74%	-4,39%	0,21%
Thép thanh	CNY/MT	3623	-4,93%	-2,87%	-1,90%	-10,96%
Nhôm	USD/MT	2218,5	3,03%	0,10%	2,04%	-5,58%
Đồng	USd/lb.	357,45	-5,59%	-3,60%	-7,12%	-6,18%
Than	USD/MT	144,65	-9,59%	-9,79%	-7,60%	-64,21%
Đường	USd/lb.	25,93	-2,04%	-1,67%	-0,46%	44,78%
Ngô	USd/bu.	485,5	2,97%	-0,61%	3,08%	-28,45%
Gas	USD/MMBtu	2,983	18,84%	1,29%	15,53%	-33,34%
Sữa	USD/cwt	16,71	-9,72%	-9,09%	-9,87%	-18,37%
Vàng	USD/t oz.	1840,4	-5,34%	-2,03%	-5,75%	-3,45%
Bạc	USD/t oz.	21,245	-9,61%	-6,58%	-11,01%	-14,61%
Lúa Mỳ	USd/bu.	562,5	-7,64%	-2,81%	-6,13%	-31,42%
Thịt lợn	USd/lb.	79,925	-2,38%	-2,68%	-3,76%	-8,87%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	3885	-2,04%	-1,30%	-1,22%	-6,32%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!